TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-PT
Ngày 04 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Đắc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Nguyệt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 260/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Văn T do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn T, sinh năm 1985 tại Hòa Bình; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn F, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ mới: Thôn F, phường B-B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H1 (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1957; có vợ Ka H2 sinh năm 1975 và 02 con lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, còn có 04 bị cáo, bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn T1 có quan hệ họ hàng xa với Bùi Thị Hồng N, Bùi Thị H3. Trong lúc uống rượu tại nhà anh K' J tại thôn F, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, Trương Văn T1 biết được Nguyễn Văn K1 đã có lời lẽ xúc phạm chị Bùi Thị Hồng N và Bùi Thị H3 khi đi làm thuê nên Trương Văn T1 đã rủ Trương Văn M, Trương Văn L1, Phan Văn Q, Bùi Văn T đi tìm và đánh anh K1 thì cả nhóm đồng ý.

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/11/2008, sau khi đã uống rượu thì Trương Văn T1 đã rủ: Trương Văn M, Trương Văn L1, Phan Văn Q, Bùi Văn T đi lên khu vực vườn của ông Ngô Trọng K2 tại thôn F, xã L, huyện B tìm K1 để đánh dằn mặt thì cả nhóm đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 điều khiên xe mô tô chở M, T1 để trên xe một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán dao màu vàng, mũi nhọn và một tuýp sắt (dài khoảng 50cm) đi trước vào khu vực vườn của ông Ngô Trọng K2 cùng ở thôn F, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đề tìm K1; Phan Văn Q điều khiển xe mô tô chở T (không mang theo hung khí). Bùi Văn Q1 được T1 gọi đến nhà K' J thì gặp L1, nên Q1 điều khiển xe mô tô chở L1 (không mang hung khí gì) đi.

Khi đi đến cách chòi trong vườn của ông K2 khoảng 100m thì nhóm của T1 để xe máy ở bên đường, T1 nói với mọi người: "Mỗi đứa tìm một khúc cây đi, tao với thằng M lên trước, tụi mày đi sau chặn ở cửa, ai ra thì đánh". Nói xong thì T1 cầm dao Thái Lan, M cầm tuýp sắt đi đến nấp ở bên hông chòi, những người còn lại trong nhóm thì đi tìm nhặt cây gỗ (Loại gỗ cây cà phê) gần đó để làm hung khí; Bùi Văn Q1 sau khi chở L1 thì đứng ngoài khu vực để xe. Thời điểm này trong chòi tại vườn của ông K2 có: Nguyễn Văn K1, Đinh Văn Y, Đinh S, K' M, K' T2, K' B đang ngồi chơi nói chuyện.

Khi K1 từ trong chòi đi ra khu vực giếng để đi vệ sinh thì M lao tới dùng chân đạp một cái vào ngực K1 và dùng tuýp sắt đánh trúng vào vùng lưng của K1. Sau đó M cầm tuýp sắt bỏ chạy ra khu vực để xe mô tô. Cùng lúc đó thì T1 cầm dao Thái Lan trên tay phải theo chiều thuận lao tới đâm một nhát theo chiều hướng từ sau ra trước trúng vào vùng ngực trái của K1 (Gây ra vết thương để lại sẹo kích thước 3,5cm x 0,5cm). Khi bị T1 đâm trúng thì anh K1 định quay lưng bỏ chạy, nhưng T1 tiếp tục dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng bụng trái của K1 (Gây ra vết thương để lại sẹo kích thước 5cm x 1,5cm). Bị T1 đâm trúng hai nhát thì anh K1 bỏ chạy ra phía đồi Chè gần đó, T1 cầm dao đuổi theo. Chạy được một đoạn thì anh K1 bị ngã T1 chạy đến và dùng dao đâm nhiều nhát trúng vào vùng bụng, mông, chân của anh K1 (Gây ra các vết thương để lại sẹo: sẹo ở đầu gối chân trái kích thước 2cm x 0,5cm; sẹo ở đùi sau mông trái kích thước 3cm x 0,5cm; sẹo ở bên trái cổ chân trái kích thước 2,5cm x 1cm; sẹo ở phía bên phải mắt cá chân trái kích thước 2,5cm x 0,5cm). Khi bị T1 dùng dao đâm thì anh K1 dùng chân đạp T1 ra, rồi anh K1 bất tỉnh. T1 cầm dao bỏ chạy ra khu vực để xe mô tô.

Cùng thời điểm M và T1 đánh, đâm anh K1 thì Phan Văn Q, Bùi Văn T, Trương Văn L1 cũng lao vào trong chòi rồi dùng đoạn cây gỗ, tay chân đánh những người ở bên trong chòi, cụ thể: T dùng đoạn cây gỗ cà phê đánh trúng vào người K' M làm K' M bị ngã xuống đất; L1 dùng đoạn cây gỗ cà phê đánh trúng một người trong chòi; Phan Văn Q thì cầm đoạn cây gỗ cà phê đứng chặn ở cửa. Sau khi vào đánh những người trong chòi thì cả nhóm ra lấy xe mô tô bỏ đi.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn K1 bị các vết thương: Vết thương vùng ngực trái 3cm, thấu phổi, tràn khí, tràn máu màng phổi (T); Vết thương vùng hông (T) dài 2cm thấu bụng thủng ruột non đoạn hồng tràng 04 lỗ kích thước 02 x 02cm; 02x03 cm và 2x4cm, 2x2cm; thủng đại tràng xuống 1 lỗ 0,5x1cm; Vết thương rách da ở chân dài 1,5cm và 02cm;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:10/PY-TT ngày 16/12/2008 của Phòng Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh L kết luận Nguyễn Văn K1: được xác định tỉ lệ mất sức lao động do thương tích là 69% (Sáu mươi chín phần trăm) vĩnh viễn (Theo thông tư liên bộ số 12 ngày 26/7/1995).

Ngày 20/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định số: 3270/QĐ-CSHS về việc: giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm thương tích, cơ chế hình thành dấu vết của Nguyễn Văn K1.

Đến ngày 04/09/2024, Trung tâm pháp y tỉnh L có Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số: 530/KLTTCT-PYLĐ, trong kết luận giám định bổ sung số 530/KLTTCT-PYLĐ đã thể hiện:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K1 tại thời điểm giám định là: sẹo mông phải 02% (hai phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm thương tích tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích Số: 10/PY-TT ngày 16/12/2008 của Phòng Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh L là 69% (Sáu mươi chín phần trăm).

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K1 tại thời điểm giám định là 70% (Bảy mươi phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tổn thương do vật sắt nhọn gây nên.

Tại Quyết định số: 05 ngày 14/11/2009 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự do đã hết thời hạn điều tra vụ án nhưng không có căn cứ để khởi tố bị can trong vụ án hình sự.

Ngày 08/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định số: 11/QĐ-CSHS ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ số: 05 ngày 14/11/2009 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B. Phục hồi điều tra vụ án hình sự "cố ý gây thương tích" ngày 08/11/2008 xảy ra tại Thôn F, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đối với anh K3, K' M, K' B, K' T2, K' L, Đinh S, Đinh Văn Y cũng bị Phan Văn Q, Bùi Văn T, Trương Văn L1 đánh nhưng chỉ gây thương tích nhẹ nên không yêu cầu giám định và không yêu cầu xử lý đối với các bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-P1 ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đã quyết định truy tố bị cáo Trương Văn Thanh về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 các bị cáo Trương Văn M, Trương Văn L1, Phan Văn Q, Bùi Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 54, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trương Văn T1, Trương Văn M, Trương Văn L1, Phan Văn Q; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2025, bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già và người con còn nhỏ đang đi học, có vợ thường xuyên bị bệnh, ngoài ra còn phải nuôi bà cô ruột bị bệnh tâm thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Bản án sơ thẩm đã xử. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để được hưởng án treo vì sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an khai báo sự việc. Hiện nay, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi mẹ già và người cô ruột đang bị bệnh tâm thần.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Xét thấy Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Bùi Văn T 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do đó đề

nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, Kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Trương Văn T1 có quan hệ họ hàng xa với Bùi Thị Hồng N, Bùi Thị H3. Trong lúc uống rượu tại nhà anh K' J tại thôn F, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, Trương Văn T1 biết được Nguyễn Văn K1 đã có lời lẽ xúc phạm chị Bùi Thị Hồng N và Bùi Thị H3 khi đi làm thuê nên Trương Văn T1 đã rủ Trương Văn M, Trương Văn L1, Phan Văn Q, Bùi Văn T đi tìm và đánh anh K1 để dằn mặt thì cả nhóm đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ ngày 08/11/2008, sau khi uống rượu xong thì Trương Văn T1 đã rủ: Trương Văn M, Trương Văn L1, Phan Văn Q, Bùi Văn T đi lên khu vực vườn của ông Ngô Trọng K2 tại thôn F, xã L, huyện B tìm K1 để đánh. T1 điều khiển xe mô tô chở M và T1 đem theo 01 dao thái lan dài khoảng 20cm, cán dao màu vàng, mũi nhọn và một tuýp sắt dài khoảng 50cm đi đến khu vực vườn nhà ông Ngô Trọng K2 tại thôn F, xã L, huyện B. Phan Văn Q điều khiển xe mô tô chở T; Bùi Văn Q1 được T1 gọi đến nhà K' J và T1 kêu Q1 chở L1 đi đến khu vực vườn nhà ông K2.

Khi đến cách chòi trong vườn ông K2, cả nhóm xuống xe và T1 kêu "mỗi đứa đi tìm khúc cây và đi chặn cửa, ai ra thì đánh" còn T1 và M đi lên trước. Nói xong T1 cầm dao Thái Lan và M cầm tuýp sắt đi đến nấp ở bên hông chòi, những người còn lại trong nhóm thì đi tìm nhặt cây gỗ (Loại cây gỗ cà phê) gần đó để làm hung khí; Phan Văn Q đứng sát ở phía bên ngoài cửa chính, Bùi Văn T đứng ở bên phải ngoài chòi, C thì đi vào bên trong chòi, Bùi Văn Q1 thì đứng khu vực để xe, cách chòi khoảng 50m.

Khi K1 từ trong chòi đi ra khu vực giếng để đi vệ sinh thì M lao tới dùng chân đạp một cái vào ngực K1 và dùng tuýp sắt đánh trúng vào vùng lưng của K1. Sau đó, M cầm tuýp sắt bỏ chạy ra khu vực để xe mô tô.

Cùng lúc đó thì T1 cầm dao Thái Lan trên tay phải theo chiều thuận lao tới đâm một nhát theo chiều hướng từ sau ra trước trúng vào vùng ngực trái của K1, anh K1 định quay lưng bỏ chạy, nhưng T1 tiếp tục dùng dao đâm một nhát trúng

vào vùng bụng trái của K1. Sau đó, anh K1 bỏ chạy ra phía đồi Chè gần đó, T1 cầm dao đuổi theo, khi chạy được một đoạn thì anh K1 bị ngã T1 chạy đến và dùng dao đâm nhiều nhát trúng vào vùng bụng, mông, chân của anh K1, anh K1 dùng chân đạp T1 ra, rồi anh K1 bất tỉnh. T1 cầm dao bỏ chạy ra khu vực để xe mô tô.

Cùng thời điểm này, Phan Văn Q, Bùi Văn T, Trương Văn L1 cũng lao vào trong chòi rồi dùng đoạn cây gỗ, tay chân đánh những người ở bên trong chòi, cụ thể: T dùng đoạn cây gỗ cà phê đánh trúng vào người K' M làm K' M bị ngã xuống đất; L1 dùng đoạn cây gỗ cà phê đánh trúng một người trong chòi; Phan Văn Q thì cầm đoạn cây gỗ cà phê đứng chặn ở cửa. Sau khi vào đánh những người trong chòi xong thì cả nhóm ra lấy xe mô tô bỏ đi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/PY-TT ngày 16/12/2008 của Phòng Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh L kết luận Nguyễn Văn K1: được xác định tỉ lệ mất sức lao động do thương tích là 69% (Sáu mươi chín phần trăm) vĩnh viễn Theo thông tư liên bộ số: 12 ngày 26/7/1995. Ngày 20/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định số: 3270/QĐ-CSHS về việc: giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm thương tích, cơ chế hình thành dấu vết của Nguyễn Văn K1.

Đến ngày 04/09/2024, Trung tâm pháp y tỉnh L có Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thế người sống số: 530/KLTTCT-PYLĐ, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K1 tại thời điểm giám định là: sẹo mông phải 02% (hai phần trăm); tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích Số: 10/PY-TT ngày 16/12/2008 của Phòng Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh L xác định tỷ lệ phần trăm thương tích là 69% (Sáu mươi chín phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K1 tại thời điểm giám định là 70% (Bảy mươi phần trăm). Tổn thương do vật sắt nhọn gây nên.

Mặc dù bị cáo Bùi Văn T không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng khi nghe T1 rủ rê đi đánh anh K1 thì bị cáo T đã đồng ý và cùng đi với bị cáo T1 để tìm anh K1 đánh. Do đó, bị cáo T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần để Trương Văn T1 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại Nguyễn Văn K1.

Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018, nên áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở

địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo có lời khai không thống nhất, gây trở ngại cho quá trình điều tra nên vụ án bị kéo dài. Nên cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định của pháp luật. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trương Văn T1, Trương Văn M, Trương Văn L1, Phan Văn Q; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" .

Áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 54, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trương Văn T1, Trương Văn M, Trương Văn L1, Phan Văn Q; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)